TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn H Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn.

2/ Ông Lại Hữu Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2022/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh A; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn Ch (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 16/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày 16/11/2020 về tội "Buôn bán hàng cấm" (Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 16/11/2020).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/5/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: D13/3N, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: D13/3N, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố H.

3. Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower số KZ N phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 231/5A4 LHC, Phường K, quận Nh, Thành phố H. (theo Giấy ủy quyền số 07.628 ngày 05/11/2022)

4. Công ty TNHH MTV DV DL VT HC.

Địa chỉ: Số 23-25 đường số 6, KHC, Phường 5H, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 34A Lâm Văn B, phường Tân, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 23-25 đường số 6, HCK, Phường N, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cho bản thân Nguyễn Văn H nhận chở thuê thuốc lá điếu nhập lậu cho người đàn ông tên Đ (chưa rõ lai lịch) từ ngày 18/5/2022. Vào khoảng 16 giờ ngày 20/5/2022, Đố gọi điện thoại cho H kêu đi chở thuốc lá thuê, H đồng ý. Sau đó, H đi bộ từ nhà đến bãi đất trống thuộc ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh A lấy xe ô tô biển số 51H-79665 (Đố đã đậu sẵn) điều khiển đến trường tiểu học A, thuộc ấp 3, xã T thì có 04 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chở các bao tải đựng thuốc lá điếu đến và bỏ lên xe ô tô. Sau đó, vợ của Đố gọi điện thoại yêu cầu H chở số thuốc lá này đến G thuộc huyện H, Thành phố H giao cho người phụ nữ tên Hoa (chưa rõ lai lịch). Khi đến địa điểm trên, H liên lạc vào số điện thoại 0931974675 gặp 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) thì được hướng dẫn bỏ thuốc lá trước 01 căn nhà (chưa xác định được địa chỉ). Sau khi bỏ số thuốc lá trên xe xuống theo hướng dẫn của người đàn ông, H điều khiển xe ô tô biển số 51H-796.65 về lại chỗ cũ (bãi đất trống) để đậu rồi đi bộ về nhà. Trên đường về nhà, H nhận được điện thoại của vợ của Đ yêu cầu H đi chở thuốc lá lần thứ 2, H đồng ý. Lúc này, H quay lại bãi đất trống, điều khiển

xe ô tô biển số 51H-796.65 đến khu vực D, xã T, huyện Đ, tỉnh A rồi gọi vào số điện thoại 0846049179 gặp 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) để được hướng dẫn. Theo hướng dẫn, H điều khiển xe ô tô đến bãi đất trống thuộc ấp L, xã T, huyện H, tỉnh A bỏ các bao tải có chứa thuốc lá điếu lên xe. Lúc này, Đ gọi điện kêu H tiếp tục chở thuốc lá đến giao cho Hoa ở G, huyện H.

Khi H đang điều khiển xe ô tô chở thuốc lá đến trước địa chỉ 7A223 N, ấp 7, xã H, huyện B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Phạm Văn Hai tuần tra phát hiện bắt quả tang vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 20/5/2022, cùng vật chứng là 7.200 bao hiệu Jet, 1.500 bao hiệu Hero. Cơ quan Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, đưa Nguyễn Văn H trụ sở làm việc.

Ngoài ra, H còn khai nhận từ trước đến nay H đã chở thuốc lá thuê cho Đố được 02 chuyến vào ngày 18/5/2022 và được trả tiền công 700.000đồng/chuyến (tổng là 1.400.000 đồng). Vào ngày 20/5/2022, do chưa giao thuốc lá xong nên H chưa được trả tiền công.

Căn cứ Công văn số 66/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 24/5/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 02 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu Jet và Hero thu giữ của Nguyễn Văn H là thuốc lá điếu nhập lậu.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 7.200 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (chưa qua sử dụng), sau khi giám định còn lại 7.190 bao;

- 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero (chưa qua sử dụng), sau khi giám định còn lại 1.490 bao;

- 01 xe ô tô Toyota Vios màu đỏ, biển số: 51H-79665;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim số 0388953317.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/11/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- 01 bản chính giấy kiểm định xe ô tô biển số 51H-796.65; 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51H-796.65 (hai vật chứng này đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 230/CT - VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, phạt bổ sung bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 151-165); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết luận giám định vật chứng, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 20/5/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Phạm Văn Hai tuần tra địa bàn, khi đến trước địa chỉ 7A223 Nguyễn Văn Bứa, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh thì phát hiện bị cáo đang điều khiển xe ô tô biển số 51H-796.65 bên trong xe có chứa 7.200 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu Hero mà bị cáo khai nhận là chở thuê cho một người đàn ông tên Đố (không rõ lai lịch) từ xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về Ngã Ba Giồng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền công với giá 700.000 đồng.

Căn cứ kết luận số 66/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 24/5/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: "02 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu: Jet và Hero do Cơ quan cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu".

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm" tội phạm được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật và Nhà nước Việt Nam bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là bị pháp luật cấm nhưng do tính tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tổng số lượng thuốc lá điếu nhập lậu bị cáo vận chuyển là 8.700 bao (7.200 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet, 1.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero), đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử và có mức án nghiêm đối với bị cáo.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, cụ thể: Ngày 16/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày 16/11/2020 về tội “Buôn bán hàng cấm” (Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 16/11/2020). Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 và tổng hợp với hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Bị cáo khai nhận ngoài lần chở thuê thuốc lá điếu nhậu lậu cho người đàn ông tên Đố vào ngày bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo có chở thuốc lá điếu nhập lậu cho người này 02 lần vào ngày 18/5/2022 và được trả công 1.400.000 đồng. Tuy nhiên, chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh vấn đề này, nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì không có căn cứ để xét xử bị cáo phạm tội hai lần trở lên là phù hợp.

[10] Hình phạt bổ sung: Trong thời gian bị cáo vận chuyển hàng cấm có thu nhập bất chính số tiền 1.400.000 đồng; tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh nên miễn bị cáo nộp lại số

tiền này mà áp dụng Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[11] Vật chứng của vụ án:

- Đối với thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 7.200 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (chưa qua sử dụng), sau khi giám định còn lại 7.190 bao; 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero (chưa qua sử dụng), sau khi giám định còn lại 1.490 bao, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành sẽ tịch thu tiêu huỷ theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe ô tô Toyota Vios màu đỏ, biển số: 51H-79665. Qua xác minh xe ô tô này do ông Nguyễn Văn H bỏ tiền ra mua nhưng nhờ bố vợ là ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Đồng thời, ông H nhờ ông T thế chấp xe cho Ngân hàng T để vay tiền, trả tiền mua xe. Từ ngày 14/5/2022 đến tháng 12/2022, ông H cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận tải HC (do ông Nguyễn Ngọc S đại diện) thuê xe với giá 9.500.000đ/tháng (có làm Hợp đồng giữa hai bên). Qua làm việc với ông Nguyễn Ngọc S, ông S khai từ ngày 14/5/2022 đã cho ông Phạm Văn Ch (không rõ lai lịch) thuê lại chiếc xe trên với giá 13.000.000 đồng/tháng. Đại diện ngân hàng T không có yêu cầu gì về xe ô tô này; ông T, ông H đề nghị nhận lại xe. Xét bị cáo sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện phạm tội ông H, ông T không biết nên không có lỗi. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả xe ô tô trên cho ông T và ông H theo điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim số 0388953317, đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

- Đối với 01 bản chính giấy kiểm định xe ô tô biển số 51H-796.65 và 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51H-796.65, vật chứng này liên quan đến xe ô tô Toyota Vios màu đỏ, biển số: 51H-79665, Hội đồng xét xử tuyên trả cho ông T và ông H theo điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt tù của hai Bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 7.200 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (chưa qua sử dụng), sau khi giám định còn lại 7.190 bao; 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero (chưa qua sử dụng), sau khi giám định còn lại 1.490 bao.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim số 0388953317.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H: 01 xe ô tô Toyota Vios màu đỏ, biển số: 51H-79665; 01 bản chính giấy kiểm định xe ô tô biển số 51H-796.65 và 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51H-796.65.

(Đối với 01 bản chính giấy kiểm định xe ô tô biển số 51H-796.65 và 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51H-796.65 đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án; các vật chứng còn lại trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/11/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn